**Mẫu B3.1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ...... tháng ........ năm 20........*

# HỢP ĐỒNG

THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030, GIAI ĐOẠN I:TỪ NĂM 2021 - 2025

Số: ……/20.. PTDL/CTMTQG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phế duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND- ngày / /20.. của về việc phê dự án đầu hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025".

**CHÚNG TÔI GỒM**

**1. Bên giao (Bên A) là:**

***Đơn vị quản lý dự án: (Ủy Ban Nhân Dân Huyện ….)***

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số tài khoản:

**2. Bên nhận (Bên B) là:**

***Tổ chức chủ trì liên kết dự án (Bên B):*** .................................

Đại diện là ông/bà: ..................................

Chức vụ: ..................................

Địa chỉ: ....................................

Điện thoại: ...................................

Số tài khoản: .................. Tại kho bạc ...............................

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện dự án (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện dự án**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện dự án “........................” theo các nội dung trong Thuyết minh dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2**. **Thời gian thực hiện Hợp đồng**

Thời gian thực hiện dự án là ............. tháng, từ tháng....... năm 20.........đến tháng ... năm 20.........

**Điều 3. Kinh phí thực hiện dự án**

1. Tổng kinh phí thực hiện dự án là …………. (bằng chữ…..), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước :…………. (bằng chữ…..) trong đô vốn đầu tư: …… (bằng chữ) và vốn sự nghiệp …..(bằng chữ).

- Vốn vay tín dụng chính sách:………………….(Bằng chữ…………)

- Kinh phí từ nguồn khác: …………. (bằng chữ…..).

Giá trị hợp đồng: …………. (bằng chữ…..)

2. Tiến độ cấp kinh phí:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đợt** | **Kinh phí cấp cho Bên B**  *(triệu đồng)* | **Thời gian** |
| 1 | Đợt 1 |  |  |
| 2 | Đợt 2 |  |  |
| 3 | Đợt … |  |  |

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung thuyết minh dự án được phê duyệt;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí tiếp theo, Bên A tiến hành xem xét và khẳng định kết quả đạt được theo tiến độ thực hiện nêu trong Thuyết minh dự án và Phụ lục kèm theo trong Hợp đồng. Nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, thì Bên A có thể kiến nghị điều chỉnh tiến độ cấp hoặc ngừng việc cấp kinh phí.

d) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu… của Dự án bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện Dự án;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện dự án;

g) Trong quá trình thực hiện dự án, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều này hoặc có hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả của dự án thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về việc dừng thực hiện dự án hoặc thay đổi Tổ chức chủ trì liên kết, Thành viên liên kết, Tổ chức hỗ trợ công nghệ của dự án.

h) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

i) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

k) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Chủ trì liên kếtphối hợp với các Thành viên liên kết, Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong việc tổ chức triển khai các nội dung của Dự án đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng, tiến độ theo Thuyết minh và dự toán đã được phê duyệt;

b) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

c) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

d) Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của dự án bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với dự án theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì liên kết, phối hợp với các Thành viên liên kết, Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong việc: xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện dự án theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bên A; chủ trì phối hợp với các Thành viên liên kết, Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong việc tổ chức nghiệm thu mô hình dự án; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi các cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh, nghiệm thu cấp Nhà nước theo quy định hiện hành khi kết thúc dự án;

g) Ký hợp đồng với các thành viên liên kết, ký hợp đồng hỗ trợ ứng dụng công nghệ với Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ trước khi cấp kinh phí đợt 01 của dự án.

h) Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước (nếu có) cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

i) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 5. Trình tự giao nhận sản phẩm**

Khi kết thúc dự án, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A những tài liệu và sản phẩm nêu trong Thuyết minh dự án để đánh giá và nghiệm thu, bao gồm:

- Hồ sơ về máy móc, thiết bị, nhà xưởng, vườn cây đầu dòng, giống gốc, nguyên vất liệu, sản phẩm của dự án .... đã mua sắm bằng kinh phí của dự án;

- Hồ sơ về các sản phẩm là kết quả của dự án đã nêu trong Thuyết minh và Phụ lục kèm theo Hợp đồng này;

- Hồ sơ báo cáo tổng kết của dự án: báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt và các tài liệu có liên quan khác như: biên bản nghiệm thu khối lượng, kết quả thực hiện các nội dung, sản phẩm, báo cáo quyết toán kinh phí của dự án....

**Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện dự án là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định pháp luật.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu do ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh như: thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, ... khiến chủ trì liên kết và các thành viên liên kết, chủ nhiệm, cơ quan chủ trì và tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ của dự án không thể tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng thì bên B có thể kiến nghị điều chỉnh, đình chỉ hợp đồng và thông báo bằng văn bản cho Bên A để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để xem xét, quyết định.

2. Các bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một

trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự)

4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 20 bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 05 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**  *(Chữ ký, ghi rõ họ và tên*  *và đóng dấu)* | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN**  *(Chữ ký, ghi rõ họ và tên*  *và đóng dấu)* |

**Mẫu B3.2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ...... tháng ........ năm 20........*

# HỢP ĐỒNG

LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Số: ……/20.. PTDL/CTMTQG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ luật Doanh nghiệp số:  68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của cả 2 bên.

Hôm nay, ngày……… tháng ……… năm 20….

tại..........................……, hai bên gồm:

**BÊN A: CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Địa chỉ:….…………………………………………………………....

Điện thoại:………………………… Fax: ……………………………....

Mã số thuế: ……………………………………………………………....

Tài khoản: ………………………………………………………………....

Do ông/bà: ………………………………………………………………

Chức vụ: …………………………………. làm đại diện.

**BÊN B: THÀNH VIÊN LIÊN KẾT HOẶC ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH**

Do ông/bà:…………………… Chức vụ: ………………. làm đại diện.

CMND số:..…………….ngày cấp ……………….nơi cấp……..…………

Địa chỉ: …………………………………………….………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………

Tài khoản: ………………………………………………………………….

*Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:*

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên B đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ) …………cho bên A:

- Thời gian: từ ngày…... tháng ….. năm ….. đến ngày…. tháng ……. năm........

- Qui mô (ví dụ diện tích): ………..……………… (ha).

- Sản lượng dự kiến: ………………… (tấn).

- Địa điểm:......................................................................................

2. Bên A đồng ý Hợp đồng (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B (sản xuất/cung cấp dịch vụ/mua/bán/tiêu thụ, giống, vật tư phục vụ sản xuất) cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên sản phẩm** | **Diện tích sản xuất (ha)** | **Số lượng** **(tấn)** | **Đơn giá** **(đồng/tấn)** | **Thành tiền** **(đồng)** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |  |  |

3. Nếu bên B tự mua *(tên giống hoặc vật tư, dịch vụ)*................:............... *(tên giống hoặc vật tư)*mà bên B tự mua phải là loại...................... đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống ............., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B bán.................. hàng hóa cho bên A:

- Số lượng tạm tính:....................................................................................

- Với quy cách, chất lượng, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm...................... do hai bên đã thoả thuận được ghi ở Điều 3 dưới đây và với số lượng thực tế khi thu hoạch.

**Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo:**

1. Chất lượng hàng..................... theo quy định....................

2. Quy cách hàng hóa..........................................................

3. Bao bì đóng gói.................................................................

**Điều 3. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp**

1. Thời gian giao hàng

2. Địa điểm giao, nhận hàng

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận

**Điều 4. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng**

1. Giống và vật tư *(áp dụng cho trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B):*

- Giá các loại vật tư, phân bón, công lao động.

- Phương thức thanh toán.

- Thời hạn thanh toán.

2. Sản phẩm hàng hóa

- Tiêu chuẩn: (các tiêu chuẩn sản phẩm hàng hóa phải đạt được).

- Giá nông sản dự kiến (giá trên thị trường tại thời điểm thu hoạch hoặc giá sàn hoặc mức bù giá….).

- Phương thức và thời điểm thanh toán.

3. Địa điểm giao hàng

- Ghi rõ địa điểm bên B giao sản phẩm nông sản hàng hóa cho bên A.

**Điều 5. Trách nhiệm bên A**

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp dịch vụ nông nghiệp (*phân bón, kỹ thuật nuôi trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn)* cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A *(căn cứ theo lịch điều phối của bên A).*

- Cung cấp bao bì đựng ……… cho bên B *(nếu có yêu cầu)* sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

- ……………

**Điều 6. Trách nhiệm bên B**

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng *(theo thực tế thu hoạch),* đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

*-* Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn *(có danh sách kèm theo hợp đồng*).

- …………….

**Điều 7. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường.**

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm........% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

**Điều 8. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng.**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.......% giá trị hoặc.................. đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:..........................

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian..............................

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm.........................................

+ Mức phạt về thanh toán chậm............................................

**Điều 9. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

**Điều 10. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành ……. bản, mỗi bên giữ ….. bản có giá trị ngang nhau./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc Phòng công chứng huyện chứng thực

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

**Bảng 1**: **Danh mục tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tài liệu** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|  | Quy trình công nghệ được chuyển giao của dự án (kèm theo ghi chú điều chỉnh nếu có) |  |  |
|  | Hồ sơ về:  - Máy móc, thiết bị  - Nhà xưởng  - Vườn cây đầu dòng, cây giống |  |  |
|  | Hồ sơ về các sản phẩm là kết quả của dự án |  |  |
|  | Hồ sơ báo cáo tổng kết của dự án:  - Báo cáo tổng kết  - Báo cáo tóm tắt  - Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện các mô hình  - Biên bản hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh/thành phố  - Báo cáo quyết toán kinh phí của dự án |  |  |
|  | ...................... |  |  |

**Bảng 2**: **Danh mục sản phẩm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và quy mô** | **Ghi chú** |
|  | Các quy trình công nghệ - ......... |  |  |  |
|  | Công suất sản xuất ....... |  |  |  |
|  | .......................... |  |  |  |

**Bảng 3**: **Danh mục sản phẩm cụ thể**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu** | **Ghi chú** |
|  | Sản phẩm ..... |  |  |  |
|  | Sản phẩm ..... |  |  |  |
|  | .......... |  |  |  |
|  | Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở |  |  |  |
|  | Tập huấn nông dân |  |  |  |
|  | Số cán bộ trẻ, cán bộ tình nguyện làm việc thường xuyên tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số |  |  |  |

**Bảng 4**: **Danh mục tài sản cố định mua sắm bằng kinh phí của dự án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và quy mô** | **Ghi chú** |
|  | - Máy móc, thiết bị |  |  |  |
|  | - Dây chuyền công nghệ |  |  |  |
|  | - Nhà xưởng |  |  |  |
|  | .......... |  |  |  |

**Mẫu B3.3**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày ...... tháng ........ năm 20........*

# HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025

Số: ……/20.. PTDL/CTMTQG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/11/2015 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của cả 2 bên. Hôm nay, ngày……… tháng ……… năm 20…. tại..........................……, hai bên gồm:

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên giao (Bên A) là:**

***Chủ trì liên kết dự án*** .................................

Đại diện là ông/bà: ..................................

Chức vụ: ..................................

Địa chỉ: ....................................

Điện thoại: ...................................

Số tài khoản: .................. Tại kho bạc ...............................

**2. Bên nhận (Bên B) là:**

***Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ:***

Đại diện là ông/bà: ..................................

Chức vụ: ..................................

Địa chỉ: ....................................

Điện thoại: ...................................

Số tài khoản: .................. Tại kho bạc ...............................

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Hợp đồng**

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật trong khuôn khổ dự án “........................”.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Hợp đồng là ............. tháng, từ tháng....... năm 20.........đến tháng ... năm 20.........

Điều 3. Kinh phí thực hiện Hợp đồng

1. Tổng kinh phí thực hiện Hợp đồng là …………. (bằng chữ…..)

2. Tiến độ cấp kinh phí:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Đợt** | **Kinh phí cấp cho Bên B**  *(triệu đồng)* | **Thời gian** |
| 1 | Đợt 1 |  |  |
| 2 | Đợt 2 |  |  |
| …. | …………. |  |  |

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ Dự án quy định tại Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung thỏa thuận;

c) Trước mỗi đợt cấp kinh phí tiếp theo, Bên A tiến hành xem xét và khẳng định kết quả đạt được theo tiến độ thực hiện nêu trong Phụ lục kèm theo trong Hợp đồng. Nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, thì Bên A có thể điều chỉnh tiến độ cấp hoặc ngừng việc cấp kinh phí;

h) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Phụ lục Hợp đồng;

i) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

**2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Cam kết, chịu trách nhiệm về quyền chuyển giao công nghệ và hiệu quả của công nghệ được chuyển giao cho Dự án;

b) Phối hợp với Bên A trong việc tổ chức triển khai các nội dung của Dự án đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

d) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Dự án theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Bên A trong việc: hỗ trợ ứng dụng các quy trình công nghệ cho dự án; cử cán bộ trực tiếp giám sát, hướng dẫn Bên A và người dân tham gia dự án ứng dụng các công nghệ trong việc triển khai các mô hình; xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công nghệ của dự án; xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện dự án theo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Bên A; Chuẩn bị hồ sơ gửi các cấp có thẩm quyền nghiệm thu cấp ở địa phương, nghiệm thu chính thức theo quy định hiện hành khi kết thúc dự án;

h) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

**Điều 5. Trình tự giao nhận sản phẩm**

Khi kết thúc Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A những tài liệu và sản phẩm nêu trong Phụ lục hợp đồng.

**Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Dự án đã kết thúc và được nghiệm thu.

2. Bên A hoặc Bên B bị đình chỉ thực hiện dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Các bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự)

3. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này được lập thành 10 bản và có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 05 bản./.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN**  **(Bên A)**  *(Chữ ký, ghi rõ họ và tên*  *và đóng dấu)* | **TỔ CHỨC HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (Bên B)**  *(Chữ ký, ghi rõ họ và tên*  *và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**

*(Kèm theo Hợp đồng số: ……/20…/….)*

**Danh mục sản phẩm và tiến độ thực hiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu và quy mô** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1. | -  -  …. |  |  |  |  |
| 2. | -  -  ….. |  |  |  |  |
| 3. | ……. |  |  |  |  |
| 4. | ………. |  |  |  |  |
|  | …… |  |  |  |  |